ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 987 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 30 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Đề án mô hình công tác xã hội tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 77/TTr-SXD ngày 14/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh, như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

3. Chủ đầu tư: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Mục tiêu đầu tư: nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ xã hội cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh; cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy, tham vấn, tư vấn và các dịch vụ công tác xã hội khác cho đối tượng tại cơ sở và cộng đồng, góp phần đẩy mạnh xã hội hóa và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho các đối tượng; nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện góp phần làm

giảm số người cai nghiện ma túy, quản lý chặt chẽ người nghiện ngoài xã hội, không để phát sinh tình hình phức tạp, góp phần xây dựng môi trường xã hội an toàn, lành mạnh.

5. Quy mô đầu tư xây dựng

5.1. Khu A

5.1.1. Phá dỡ tạo mặt bằng thi công các công trình:

- Sân bê tông diện tích 2.256m^2; vườn hoa cây xanh diện tích 833m^2. đường bê tông diện tích 280m^2; bục cột cờ diện tích 8,6m^2.

- Cổng tường rào: cổng rộng 4,38m; tường rào dài 70m.

- Nhà để xe, diện tích xây dựng 117,7m^2 (01 nhà).

- Nhà bảo vệ, diện tích xây dựng 40,2m^2.

- Hàng cột điện chạy dọc phía trước khu hành chính (05 cột BTLT, 01 cột điện chữ H).

5.1.2. Sửa chữa các hạng mục công trình:

- Cải tạo, sửa chữa nhà tiếp dân: cao 01 tầng, diện tích xây dựng 47,38m^2.

- Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc: cao 02 tầng, diện tích xây dựng 153,21m^2; diện tích sàn 329,93m^2.

- Cải tạo, sửa chữa nhà nghiệp vụ y tế và để xe cứu thương: cao 01 tầng diện tích xây dựng hiện trạng 142,97m^2, diện tích xây dựng sau cải tạo 124,18m^2.

- Cải tạo, sửa chữa nhà ở cán bộ: cao 01 tầng, diện tích xây dựng 240,99m^2.

- Cải tạo, sửa chữa nhà bếp: cao 01 tầng, diện tích xây dựng hiện trạng 107,2m^2, diện tích xây dựng sau cải tạo 117,34m^2.

- Nhà bảo vệ xây mới, diện tích xây dựng 12,96m^2.

- Nhà để xe xây mới (02 nhà), diện tích xây dựng 110,25m^2/nhà.

- Các hạng mục phụ trợ, gồm:

+ Xây mới cổng: cổng chính rộng 4,0m; cổng phụ rộng 1,45m.

+ Cải tạo tường rào phía trước khu hành chính, dài 101m.

+ Lát sân mới, diện tích 1.623m^2.

+ Đổ mới đường bê tông, diện tích 339m^2.

+ Xây mới mới bó vỉa bồn cây dài 383m.

+ Xây mới bục cột cờ, diện tích 24,6m^2.

+ Tường rào xây mới, dài 70m.

+ Lắp đặt mới đường điện chạy phía sau khu hành chính, dài 167,0m.

+ Lắp đặt mới ống cấp nước PP-R đường kính d=50mm, dài 150m.

5.2. Khu B

- Phá dỡ: phá dỡ 01 cổng.

- Sửa chữa các hạng mục công trình:

+ Xây cổng mới: cổng chính rộng 3,8m; cổng phụ rộng 1,53m.

+ Cải tạo, sửa chữa tường rào xung quanh khu đất, dài 740m.

+ Cải tạo, sửa chữa nhà ở học viên cao: 01 tầng, diện tích xây dựng 330,48m^2.

+ Cải tạo, sửa chữa nhà ở học viên: cao 02 tầng, diện tích xây dựng 291,6m^2, diện tích sàn 657,37m^2.

+ Xây đường ống thu gom nước thải HDPE đường kính d=200mm, dài 324m.

+ Thay mới ống thoát nước thải HDPE đường kính d=110mm, dài 28,8m.

5.3. Khu C

- Lát mới sân, đường dạo, diện tích 1.284m^2.

- Xây mới bó vỉa bồn cây dài 318m.

- Cải tạo, sửa chữa nhà đa năng: cao 01 tầng, diện tích xây dựng 597,5m^2.

- Cải tạo, sửa chữa nhà hành chính: cao 02 tầng, diện tích xây dựng 252,72m^2, diện tích sàn 571,73m^2.

- Cải tạo, sửa chữa nhà ở 80 học viên (02 nhà): cao 01 tầng, diện tích xây dựng 828,43m^2.

- Cải tạo, sửa chữa nhà ở 100 học viên (02 nhà): cao 01 tầng, diện tích xây dựng 859,39m^2.

5.4. Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác hành chính, phục vụ công tác tuyên truyền, gồm: bộ điều khiển trung tâm kỹ thuật số; micro chủ tọa; micro đại biểu ITC TS-6200B; thiết bị xử lý tín hiệu Eudac KM 300; âmly; loa hộp tủ âm thanh 10U; bàn họp; ghế chân quỳ đệm da; loa Ful; loa Monitor; loa sup đơn; mixerAnalog; cục đẩy công suất; tủ âm thanh 12u+,...

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty Cổ phần Xây dựng 10A.

7. Địa điểm xây dựng: trong khuôn viên cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh đang quản lý, sử dụng tại Km10, Quốc lộ 1A cũ, xã Tân Thành, huyện Cao Lộc và xã Quảng Lạc, thành phố Lạng Sơn.

8. Diện tích sử dụng đất: 172.449,7m^2.

9. Nhóm dự án, loại, cấp công trình thuộc dự án: nhóm C, loại công trình dân dụng, cấp III.

10. Số bước thiết kế: 02 bước.

11. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- QCVN 02:2022/BXD Quy chuẩn quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- QCVN 03:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng.

- QCXDVN 05:2008/BXD Nhà ở và công trình công cộng- an toàn sinh

mạng và sức khoẻ.

- QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng.

- QCVN 09:2017/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả.

- TCVN 9377-1:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu. Phần 1 công tác trát, công tác ốp trong xây dựng.

- TCVN 9632:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.

- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 2737:2020 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9385:2012 Chống sét cho công trình xây dựng - hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.

- TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

- TCVN 7114-1:2008 ISO 8995-1:2002 Ecgônômi - Chiếu sáng nơi làm việc - Phần 1: trong nhà.

- TCVN 5687:2010 Thông gió - điều hòa không khí - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9207:2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 2622:1995 Phòng chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4513:1988 Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 6477:2016 Gạch bê tông - phương pháp thử và yêu cầu kỹ thuật.

- TCVN 1651-1:2018 về thép cốt bê tông phần 1 - Thép thanh tròn trơn.

- TCVN 1651-2:2018 về thép cốt bê tông phần 2 - Thép thanh vằn.

- TCVN 7570:2006 về cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu.

- TCVN 2682:2020 về xi măng poóc lăng.

- TCVN 9377:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu.

12. Các giải pháp thiết kế chủ yếu

12.1. Khu A

12.1.1. Phá dỡ, tạo mặt bằng thi công:

Thực hiện phá dỡ bằng máy kết hợp thủ công các công trình hiện trạng, gồm: sân bê tông; vườn hoa cây xanh; đường bê tông; bục cột cờ; cổng; tường

rào; nhà để xe; nhà bảo vệ; hàng cột điện chạy dọc phía trước khu hành chính.

12.1.2. Cải tạo, sửa chữa các hạng mục công trình:

a) Nhà tiếp dân: tại góc phía Đông Bắc khu đất, thực hiện các công việc:

- Đục bỏ lớp vữa trát tường trong và ngoài nhà; trát lại tường trong và ngoài nhà bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm; sơn hoàn thiện tường trong, ngoài nhà 01 nước lót, 02 nước phủ, mặt trước công trình ốp gạch trang trí.

- Tháo dỡ toàn bộ gạch lát nền và lát mới bằng gạch granite.

- Tháo dỡ toàn bộ cửa đi, cửa sổ và thay mới bằng cửa đi, cửa sổ bằng cửa kính khung nhôm hệ.

- Tháo dỡ hoa sắt cửa sổ và thay mới bằng hoa sắt vuông đặc.

- Xây mới hè, bậc tam cấp bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75; mặt và cổ bậc ốp đá granite.

- Lắp mới mái hiên bằng khung thép kết hợp kính cường lực dày 10mm.

- Tháo dỡ toàn bộ thiết bị điện và lắp đặt mới toàn bộ thiết bị điện.

- Mái: tháo dỡ mái, xà gồ, trần nhựa, tường thu hồi. Đổ mới dầm, sàn bằng bê tông xi măng cốt thép mác 200; dầm, trần trát bằng vữa xi măng cát mác 75, sơn hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ; mái lát gạch chống nóng.

b) Nhà làm việc: tại góc phía Đông Bắc khu đất, thực hiện các công việc:

- Tầng 01:

+ Đục bỏ lớp vữa trát tường trong và ngoài nhà; trát lại tường trong và ngoài nhà bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 1,5cm; sơn hoàn thiện tường trong, ngoài nhà 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Tháo dỡ toàn bộ gạch lát nền và lát mới bằng gạch granite.

+ Tháo dỡ toàn bộ cửa đi, cửa sổ và thay mới bằng cửa đi, cửa sổ bằng cửa kính khung nhôm hệ.

+ Tháo dỡ hoa sắt cửa sổ và thay mới bằng hoa sắt vuông đặc.

+ Tháo dỡ toàn bộ hoa sắt lan can, cầu thang và lắp đặt mới hoa sắt lan can bằng thép; hoa sắt cầu thang bằng sắt vuông.

+ Xây mới bậc tam cấp bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75; mặt và cổ bậc ốp, lát bằng đá granite.

+ Xây bổ sung tường lan can tại trục A:(1-2); A:(5-6) bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75, sơn hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ; lắp mới vách kính khung nhôm hệ.

+ Tháo dỡ toàn bộ thiết bị điện và lắp đặt mới toàn bộ thiết bị điện.

+ Phòng vệ sinh: tháo dỡ gạch ốp, lát của toàn bộ nền; tháo dỡ trần nhựa và toàn bộ thiết bị vệ sinh đã xuống cấp; tháo dỡ toàn bộ cửa đi, cửa sổ; lát lại nền bằng gạch chống trơn; ốp lại tường bằng gạch men. Làm lại trần nhôm tấm thả. Thay mới toàn bộ thiết bị vệ sinh. Thay mới toàn bộ cửa đi, cửa sổ bằng cửa kính khung nhôm hệ.

- Tầng 02:

+ Đục bỏ lớp vữa trát tường trong và ngoài nhà; trát lại tường trong và ngoài nhà bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 1,5cm; sơn hoàn thiện tường trong, ngoài nhà 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Tháo dỡ toàn bộ gạch lát sàn và lát mới bằng gạch granite.

+ Tháo dỡ toàn bộ cửa đi, cửa sổ, vách kính và thay mới bằng cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng khung nhôm hệ.

+ Tháo dỡ hoa sắt cửa sổ và thay mới bằng thép vuông đặc (12x12)mm.

+ Tháo dỡ toàn bộ hoa sắt lan can, cầu thang và lắp đặt mới hoa sắt lan can bằng thép vuông đặc; hoa sắt cầu thang bằng sắt vuông.

+ Xây mới tường khoảng trục (2-3) để ngăn làm phòng nghỉ giám đốc bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm, sơn hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Phòng vệ sinh: tháo dỡ gạch ốp, lát của toàn bộ sàn; tháo dỡ trần nhựa và toàn bộ thiết bị vệ sinh đã xuống cấp; tháo dỡ toàn bộ cửa đi, cửa sổ. Lát lại sàn bằng gạch chống trơn; ốp lại tường bằng gạch men kích thước. Làm lại trần bằng trần nhôm tấm thả. Thay mới toàn bộ thiết bị vệ sinh. Thay mới toàn bộ cửa đi, cửa sổ bằng cửa kính khung nhôm hệ.

+ Tháo dỡ toàn bộ thiết bị điện và lắp đặt mới toàn bộ thiết bị điện.

- Mái: tháo dỡ mái tôn, xà gồ và lắp đặt mới mái tôn giả ngói, đặt trên hệ xà gồ mới; phá dỡ bể nước, tường thu hồi; xây mới tường thu hồi bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 75; giằng thu hồi bê tông cốt thép mác 200; Chống thấm sê nô mái bằng dung dịch keo sika flinkote; thiết kế chống sét: sử dụng các kim thu sét bằng thép tròn đường kính d=18mm dài 1,4m; dây dẫn sét trên tường dùng dây thép tròn trơn đường kính d=10mm. Cọc tiếp địa sử dụng thép hình L(63x63x6)mm dài 2,0m được chôn sâu 0,7m dưới mặt đất, thanh ngang dùng sắt dẹt (40x4)mm hàn nối các đầu cọc lại với nhau. Điện trở nối đất Rnđ≤ 10Ω.

c) Nhà nghiệp vụ y tế và để xe cứu thương:

Công trình cao 01 tầng tại góc phía Đông Bắc khu đất. Diện tích xây dựng hiện trạng 142,97m^2; diện tích xây dựng sau cải tạo 124,18m^2, thực hiện các công việc sau:

- Cải tạo khu nghiệp vụ y tế thành phòng họp, gồm các công việc:

+ Phá dỡ tường ngăn trục 2, 3 để mở rộng thành phòng họp.

+ Phá dỡ bậc tam cấp và xây mới bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75; mặt và cổ bậc ốp, lát bằng đá granite vữa xi măng cát mác 75.

+ Đục lớp vữa trát tường trong và ngoài nhà; trát lại tường trong và ngoài nhà bằng vữa xi măng cát mác 75; sơn hoàn thiện tường trong, ngoài nhà 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Tháo dỡ toàn bộ gạch lát nền và lát mới bằng gạch granite.

+ Tháo dỡ toàn bộ cửa đi, cửa sổ và thay mới bằng cửa kính khung nhôm hệ.

+ Tháo dỡ hoa sắt cửa sổ và thay mới bằng hoa sắt vuông đặc.

+ Tháo dỡ trần nhựa và lắp đặt mới trần thạch cao; sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Tháo dỡ toàn bộ thiết bị điện và lắp đặt mới toàn bộ thiết bị điện.

+ Mái tháo dỡ mái tôn và xà gồ cũ, lợp mới mái tôn đặt trên hệ xà gồ mới. Đổ mới sê nô mái bằng bê tông cốt thép mác 200; trát vữa xi măng cát mác 75, sơn hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ; chống thấm sê nô mái bằng dung dịch sika flinkote.

- Khu để xe cứu thương:

+ Tháo dỡ toàn bộ mái, xà gồ, tường xây.

+ Khu để xe có mặt bằng hình chữ nhật kích thước theo tim tường (5,0x7,2)m; chiều cao nhà 6,07m tính từ nền sân đến đỉnh mái. Mái dốc, lợp tôn đặt trên hệ xà gồ.

Sử dụng kết cấu móng đơn bê tông cốt thép mác 200, kết hợp móng xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 75; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; sê nô mái, dầm bằng bê tông cốt thép mác 200; tường xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 75. Kết cấu đỡ mái bằng xà gồ thép đặt trên tường thu hồi.

Công tác hoàn thiện: nền nhà bằng bê tông xi măng mác 150, dày 10cm. Tường trong và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 15mm; toàn bộ tường trong và ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót 02 nước phủ (không bả); đóng mới trần nhôm tấm thả; chống thấm sê nô mái bằng dung dịch sika flinkote; cửa đi sử dụng cửa sắt xếp.

Nước mưa từ mái chảy xuống sê nô mái xung quanh nhà, thoát nước xuống mặt sân bằng ống PVC D=110mm. Nguồn điện cấp chiếu sáng được lấy từ nhà nghiệp vụ y tế đến hộp điện khu để xe.

d) Nhà ở cán bộ: tại góc phía Đông Nam khu đất, thực hiện các công việc:

- Phá dỡ tường trục B:(1-7), xây mới tường bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 75, trát tường trong và ngoài nhà bằng vữa xi măng cát mác 75, sơn hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Tháo dỡ toàn bộ gạch lát nền và lát mới bằng gạch granite.

- Tháo dỡ toàn bộ cửa đi, cửa sổ và thay mới bằng cửa kính khung nhôm hệ.

- Tháo dỡ hoa sắt cửa sổ và thay mới bằng hoa sắt vuông.

- Đục toàn bộ lớp vữa trát tường trong và ngoài nhà, trát lại tường trong và ngoài nhà bằng vữa xi măng cát mác 75, sơn 01 nước lót 02 nước phủ.

- Mặt và cổ bậc tam cấp ốp, lát đá granite.

- Tháo dỡ toàn bộ thiết bị điện và lắp đặt mới toàn bộ thiết bị điện.

- Phòng vệ sinh:

+ Tháo dỡ gạch lát nền, ốp tường; tháo dỡ toàn bộ thiết bị vệ sinh đã xuống cấp.

+ Lát lại nền bằng gạch chống trơn; ốp lại tường bằng gạch men. Thay mới toàn bộ thiết bị vệ sinh.

- Mái: tháo dỡ mái tôn và xà gồ cũ; phá dỡ tường thu hồi. Xây mới tường thu hồi bằng gạch không nung vữa xi măng mác 75; lợp lại mái tôn mới trên xà gồ, tường hồi. Chống thấm sê nô mái bằng dung dịch sika flinkote.

- Xây mới bể tự hoại: đặt ngoài nhà cách tim trục D là 0,71m. Bể đặt ngầm, kích thước bể (2,75x2,75x2,1)m; đáy bể bằng bê tông cốt thép mác 200, dày 10cm; thành bể xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75; trát tường trong lòng bể vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm; láng đáy bể bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 2cm.

đ) Nhà bếp:

Công trình cao 01 tầng tại góc phía Đông Bắc khu đất. Diện tích xây dựng hiện trạng 107,2m^2; diện tích xây dựng sau cải tạo 117,34m^2, gồm các công việc:

- Xây bổ sung bậc tam cấp trên nền hiện trạng bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75; mặt và cổ bậc ốp, lát bằng đá granite.

- Khu nhà ăn:

+ Cạo bỏ lớp sơn cũ trên tường trong và ngoài nhà, sơn hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Tháo dỡ toàn bộ gạch lát nền và lát mới bằng gạch granite.

+ Tháo dỡ toàn bộ cửa đi, cửa sổ và thay mới bằng cửa kính khung nhôm hệ.

+ Tháo dỡ hoa sắt cửa sổ và thay mới bằng hoa sắt vuông.

+ Tháo dỡ trần tôn và lắp đặt mới trần nhôm trục (1-4):(A-C).

+ Tháo dỡ toàn bộ thiết bị điện và lắp đặt mới toàn bộ thiết bị điện.

+ Mái: tháo dỡ mái tôn, xà gồ, tường thu hồi; lợp mới mái tôn, đặt trên xà gồ, vì kèo thép. Tường thu hồi xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 75; tường ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 15mm.

- Khu chế biến nấu ăn: thực hiện phá dỡ mái lợp fibro xi măng, xà gồ và tường xây gạch để tạo mặt bằng xây dựng, diện tích xây dựng 38,64m^2, gồm các công việc sau:

+ Khu chế biến có mặt bằng hình chữ nhật kích thước (4,325x9,2)m; chiều cao nhà 4,27m tính từ nền sân đến đỉnh mái. Mái bằng bê tông cốt thép, lát gạch lỗ chống nóng.

+ Sử dụng kết cấu móng xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 75; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; sử dụng kết cấu tường chịu lực và tường nhà xây gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75. Dầm, sàn bằng bê tông cốt thép mác 200; chống thấm sê nô mái bằng dung dịch sika flinkote.

+ Công tác hoàn thiện: nền nhà lát bằng gạch granite. Tường trong và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 15mm; toàn bộ tường trong và ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót 02 nước phủ. Cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa bằng

khung nhôm hệ, hoa sắt vuông đặc.

+ Cấp nước cho công trình được lấy từ nguồn nước đã có sẵn dẫn đến téc chứa Inox 1,0m^3 đặt trên sàn mái sử dụng ống nhựa đường kính d=25mm; từ téc chứa nước, nước được cấp xuống công trình qua hệ thống ống nhựa đứng đường kính d=25mm; từ hệ thống ống đứng, nước được cấp vào các thiết bị vệ sinh bằng ống nhựa đường kính d=25mm, d=20mm. Toàn bộ hệ thống cấp nước sử dụng ống nhựa hàn nhiệt PPR và phụ kiện đồng bộ.

+ Thoát nước xí, tiểu vào bể tự hoại bằng ống nhựa PVC đường kính d=110mm, sau đó được thoát ra hố ga có sẵn; nước sàn, nước rửa, nước mái được thoát ra rãnh thoát nước ngoài nhà bằng ống nhựa PVC đường kính d=90mm, sau đó thoát ra hố ga có sẵn.

+ Nguồn cấp điện được lấy từ nhà ăn đến hộp điện khu chế biến nấu ăn sử dụng dây Cu/PVC (2x4)mm^2; dây cấp cho điều hòa sử dụng dây Cu/PVC (2x4)mm^2, cấp cho ổ cắm sử dụng dây Cu/PVC (2x2,5)mm^2; cấp cho hệ thống chiếu sáng sử dụng dây Cu/PVC (2x1,5)mm^2.

e) Tường rào:

Xây trên tuyến ranh giới chạy dọc từ phía Đông Bắc xuống Đông Nam khu đất (phía trước khu hành chính), dài 101m, thực hiện các công việc:

- Phần tường, cột: giữ lại phần tường, cột hiện trạng xây bổ sung trụ hiện trạng cao 2,275m thành cao 2,596m bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 75, phá dỡ lớp vữa trát tường, trụ, trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75, sơn hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Phần hoa sắt: tháo dỡ toàn bộ hoa sắt đã bị hư hỏng; lắp đặt mới hoa sắt; sơn 03 nước.

12.1.3. Xây dựng mới các hạng mục công trình

a) Nhà bảo vệ:

- Công trình cao 01 tầng, tại phía Đông Bắc khu đất, mặt đứng chính hướng Đông, mặt bằng hình vuông, kích thước (3,6x3,6)m; chiều cao nhà 4,45m; chiều cao tôn nền 0,35m. Mái dốc lợp tôn chống nóng.

- Sử dụng kết cấu móng xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; dầm, sàn bằng bê tông cốt thép mác 200; tường nhà xây gạch không nung vữa xi măng cát mác 75. Kết cấu đỡ mái bằng xà gồ thép đặt trên tường xây thu hồi.

- Công tác hoàn thiện: nền nhà bằng gạch granite. Tường trong và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 15mm; toàn bộ tường trong và ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót, 02 nước phủ. Cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa nhôm hệ; hoa sắt cửa sổ bằng thép vuông đặc.

- Thoát nước mưa từ mái thoát xuống sân bằng đường ống PVC d=110mm sau đó chảy theo độ dốc tự nhiên của sân.

- Nguồn điện cấp cho tủ điện công trình đã có sử dụng dây dẫn Cu/XLPE/PVC(2x6)mm^2. Dây ra các ổ cắm âm tường sử dụng loại dây Cu/PVC(2x2,5)mm^2; dây ra các bóng đèn và quạt điện sử dụng loại dây Cu/PVC

(2x1,5)mm^2; dây ra điều hòa sử dụng dây Cu/PVC(2x4,0)mm^2; dây dẫn được luồn trong ống nhựa đi ngầm tường.

b) 02 nhà để xe: diện tích xây dựng mỗi nhà 110,25m^2, 01 nhà bố trí tại phía Đông Bắc khu đất, mặt đứng chính hướng Tây Bắc; 01 nhà bố trí tại phía Đông Nam khu đất, mặt đứng chính hướng Đông Nam.

Công trình cao 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật, kích thước (17,5x6,3)m. Chiều cao tôn nền 200mm so với mặt sân; chiều cao nhà 4,1m từ nền sân lên đến đỉnh mái; mái dốc lợp tôn đặt trên hệ xà gồ bằng thép hộp gác trên vì kèo bằng thép ống. Móng cột bằng bê tông xi măng mác 200, sâu 1,4m so với mặt sân; cột đỡ mái bằng thép ống, liên kết với móng bằng bản mã và bu lông; nền nhà để xe bằng bê tông xi măng mác 200, dày 100mm.

c) Cổng: xây dựng mới cổng trên tuyến ranh giới phía Đông Bắc khu đất

Chiều rộng cổng 7,15m, cao 5,4m gồm cổng chính rộng 4,0m (02 cánh cổng, mỗi cánh rộng 1,995m, cao 2,8m), cổng phụ rộng 1,45m (01 cánh cổng cao 2,8m) được thiết kế bởi tổ hợp các thanh thép hộp và thép vuông đặc, cổng có bánh xe. Trụ cổng chính kích thước (0,54x0,54)m cao 4,5m, trụ cổng phụ kích thước (0,44x0,44)m cao 4,5m bằng bê tông cốt thép mác 200 kết hợp xây ốp bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 75. Móng trụ cổng bằng bê tông cốt thép mác 200. Dầm, mái cổng bằng bê tông cốt thép mác 200. Trát trụ, mái cổng bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 1,5cm. Sơn hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ.

d) Sân: từ phía Đông Bắc xuống Đông Nam khu đất, diện tích 1.623m^2

Lát mặt sân, các lớp kết cấu từ trên xuống gồm: lớp đá trắng cubic kích thước (15x15)cm; lớp bê tông xi măng mác 150, dày 10cm; đệm cát tạo phẳng dày 3cm.

đ) Đường bê tông: tại phía Đông Bắc khu đất, diện tích 339m^2. Các lớp cấu tạo từ trên xuống gồm: lớp bê tông xi măng mác 200, dày 15cm; đệm cát tạo phẳng dày 3cm; rải ni lông chống thấm.

e) Bó vỉa bồn cây tại phía Đông Bắc khu đất, dài 383m, xây bó vỉa bằng đá trắng kích thước (130x160x400)mm, vữa xi măng cát mác 75.

g) Bục cột cờ: tại phía Đông Bắc khu đất, diện tích 24,6m^2:

- Bục cột cờ đường kính d=5,6m, chiều cao tôn nền 0,45m; bậc lên xuống xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 75, mặt và cổ bậc ốp bằng đá granite. Móng bục lót bằng bê tông xi măng mác 150 dày 10cm, bục xây bằng gạch không nung vữa xi măng mác 75 cao 0,61m, dày 22cm, đỉnh bục xây bằng đá trắng kích thước (130x160x400)mm vữa xi măng cát mác 75. Mặt sân bục cột cờ đổ bê tông xi măng mác 150, dày 10cm, lát bằng đá granite.

- Cột cờ bằng inox tròn cao 9,0m so với mặt sân, đường kính chân cột d=180mm, đường kính đỉnh cột d=85mm. Móng cột kích thước mặt bằng (0,88x0,88)m, đáy móng sâu 1m so với mặt sân. Các lớp móng từ dưới lên trên gồm: lót móng bằng bê tông xi măng mác 150, dày 10cm, thân móng bê tông cốt thép mác 200, dày 30cm, phía trên lớp móng xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 75. Toàn bộ bề mặt móng nổi trên mặt sân 0,5m được ốp bằng đá

granite.

h) Tường rào: xây trên tuyến ranh giới phía Đông Bắc khu đất, dài 70m. Lót đáy móng bằng bê tông xi măng mác 150 dày 10cm; móng sâu 0,8m so với nền sân. Giằng đỉnh móng bằng bê tông cốt thép, mác 200. Tường xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75, cao 2,125m; trát tường bằng vữa xi măng cát mác 75; sơn 01 nước lót, 02 nước phủ. Trên tuyến bổ trụ, cao 2,56m; khoảng cách các trụ 3,5m.

i) Lắp đặt mới đường điện phía sau khu hành chính: tuyến dọc từ phía Đông Bắc xuống Đông Nam khu đất, dài 167,0m. Trên tuyến bố trí 04 vị trí cột (02 vị trí 2BTLT 8,5A; 02 vị trí BTLT 8,5A) và cột đèn 04 bát giác cao 8,0m chiếu sáng sân vườn.

- Móng cột điện bằng bê tông xi măng mác 150, kích thước (0,8x0,8)m, (1,2x0,8)m.

- Cột: vị trí đỡ thẳng dùng 01 cột BTLT-8,5A, vị trí néo và vị trí cột cuối tuyến sử dụng 02 cột 2BTLT-8,5A; cáp trên tuyến sử dụng cáp nhôm vặn xoắn loại ABC/AL/PVC/XLPE (4x70)mm^2.

- Cột đèn 04 cột bát giác cao 8,0m chiếu sáng sân vườn:

+ Móng cột đèn bằng bê tông xi măng mác 200, kích thước (1,0x1,0)m.

+ Cột: sử dụng cột đèn bát giác tròn đường kính d=78mm cột cao 8,0m, cần đèn 2,0m; sử dụng cáp CU/XLPE/DSTA/PVC(3x16+1x10)mm^2 đi ngầm. Phụ kiện kẹp hãm cáp phù hợp với từng vị trí cột. Dây nối từ hộp đấu dây lên đèn chiếu sáng dùng dây loại Cu/PVC(2x2,5)mm^2.

k) Lắp đặt tuyến ống cấp nước từ trạm bơm cấp đến các nhà chức năng: tuyến dọc từ phía Đông Bắc xuống Tây Nam khu đất, chiều dài 150m.

Sử dụng ống nhựa PP-R D50mm, từ trạm bơm cấp đến các nhà chức năng được chôn ngầm trong đất trung bình 0,3m; lót cát dày 5cm, lấp đất độ chặt k=0,95.

12.2. Khu B

12.2.1. Phá dỡ cổng bằng máy kết hợp thủ công cổng, diện tích xây dựng 3,0m^2.

12.2.2. Thiết kế cải tạo, sửa chữa các hạng mục công trình

a) Tường rào: xây xung quanh khu đất, chiều dài 740m.

- Tháo dỡ toàn bộ hàng dây thép gai bảo vệ phía trên, đục bỏ gờ đỉnh tường rào.

- Đổ mới giằng bê tông cố thép mác 200, dày 10cm; xây bổ sung phía trên tường cao thêm 90cm bằng gạch không nung vữa xi măng mác 75; lắp đặt mới hệ thống dây thép gai bảo vệ cao 90cm; trát hoàn thiện phần tường xây mới bằng vữa xi măng cát mác 75; cạo bỏ lớp vôi ve cũ trên tường hiện trạng; quét sơn toàn bộ tường rào 01 nước lót, 02 nước phủ.

b) Nhà ở học viên: cao 01 tầng tại phía Tây Nam khu đất, diện tích xây dựng 330,48m^2

- Cao bỏ lớp sơn cũ trên tường trong và ngoài nhà; sơn mới 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Phòng vệ sinh:

+ Tháo dỡ gạch ốp tường, gạch lát nền nhà; tháo dỡ trần nhựa và toàn bộ thiết bị vệ sinh đã xuống cấp.

+ Lát lại nền bằng gạch chống trơn; ốp lại tường bằng gạch men. Làm lại trần bằng trần nhôm tấm thả. Thay mới toàn bộ thiết bị vệ sinh.

- Tháo dỡ toàn bộ hệ thống điện, lắp mới hệ thống điện.

- Tháo dỡ toàn bộ mái tôn; xử lý chống thấm mái, sê nô bằng dung dịch sika flinkote; lợp lại mái tôn cũ đặt trên xà gồ hiện trạng.

- Phá dỡ đoạn tường thu hồi từ trục 2 đến 9 đoạn C-D, xây mới tường thu hồi trục C:(1-10) bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 75.

- Xây mới 02 bể tự hoại: đặt ngoài nhà cách tim trục D là 0,8m. Bể đặt ngầm, kích thước bể (3,56x1,64x2,1)m; đáy bể bằng bê tông cốt thép mác 200, dày 10cm; thành bể xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75; trát trong bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm; láng đáy bể bằng vữa xi măng mác 75, dày 2cm.

c) Nhà ở học viên: cao 02 tầng tại phía Tây khu đất. Diện tích xây dựng 291,6m^2, diện tích sàn 657,37m^2

- Cạo bỏ lớp sơn cũ trên tường trong và ngoài nhà; sơn mới 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Phòng vệ sinh:

+ Tháo dỡ gạch ốp tường, gạch lát nền, sàn nhà; tháo dỡ trần nhựa và toàn bộ thiết bị vệ sinh đã xuống cấp.

+ Lát lại nền, sàn bằng gạch chống trơn; ốp lại tường bằng gạch men. Làm lại trần bằng trần nhôm tấm thả. Thay mới toàn bộ thiết bị vệ sinh.

- Tháo dỡ toàn bộ hệ thống điện, lắp mới hệ thống điện.

- Tháo dỡ toàn bộ mái tôn; xử lý chống thấm mái, sê nô bằng dung dịch sika flinkote; lợp lại mái tôn cũ đặt trên xà gồ hiện trạng.

- Phá dỡ đoạn tường thu hồi từ trục 2 đến 9 đoạn C-D, xây mới tường thu hồi trục C:(1-10) bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 75.

- Thiết kế chống sét: sử dụng các kim thu sét dùng thép tròn đường kính d=18mm dài 1,4m; dây dẫn sét trên tường dùng dây thép tròn trơn đường kính d=10mm. Cọc nối đất sử dụng thép hình L(63x63x6)mm dài 2,0m được chôn sâu 0,7m dưới mặt đất, thanh ngang dùng sắt dẹt (40x4)mm hàn nối các đầu cọc lại với nhau. Điện trở nối đất Rnđ≤ 10Ω.

- Xây mới 01 bể tự hoại: đặt ngoài nhà cách tim trục D là 1,4m. Bể đặt ngầm, kích thước bể (2,75x2,75x2,1)m; đáy bể bằng bê tông cốt thép mác 200, dày 10cm; thành bể xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75; trát trong bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm; láng đáy bể bằng vữa xi măng mác 75, dày 2cm.

12.2.3. Xây dựng mới các hạng mục công trình

a) Cổng:

Bố trí tại phía Đông Nam khu đất. Cổng chính rộng 3,8m, gồm 02 cánh, mỗi cánh rộng 1,87m, cổng được thiết kế bởi tổ hợp các thanh thép hộp và thép vuông đặc cổng có bánh xe (cổng phụ rộng 1,53m, cánh cổng cao 2,44m), cổng được thiết kế bởi tổ hợp các thanh thép hộp và thép vuông đặc cổng có bánh xe. Cổng xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 75; trát trụ cổng bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 1,5cm. Sơn hoàn thiện bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

b) Đường ống thu gom nước thải: chiều dài 324m, tuyến ống chạy dọc từ phía Tây Nam xuống Đông Bắc khu đất. Sử dụng ống HDPE đường kính d=200mm, chôn ngầm đất trung bình 0,5m; lót cát dày 5cm, lấp đất độ chặt k=0,95.

Trên tuyến bố trí 16 hố ga, kích thước (1,24x1,24)m; đáy hố bằng bê xi măng mác 200, dày 15cm; thành hố ga xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 75, dày 22cm; trát tường trong bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm; tấm đan bằng bê tông cốt thép mác 200.

c) Đường ống thoát nước thải: từ các nhà chức năng đến đường ống thu gom nước thải, dài 28,8m. Sử dụng ống HDPE đường kính d=110mm, chôn ngầm đất trung bình 0,3m; lót cát dày 5cm, lấp đất độ chặt k=0,95.

12.3. Khu C

12.3.1. Cải tạo, sửa chữa các hạng mục công trình

a) Nhà đa năng: cao 01 tầng, tại phía Tây Bắc khu đất; diện tích xây dựng 597,5m^2.

- Xây cải tạo sảnh đón, bậc lên xuống bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 75; lát mặt và cổ bậc bằng đá granite.

- Lát mới nền sân tập bằng sàn nhựa vinyl vân gỗ.

- Làm mới sân khấu hệ khung xương bằng thép, phía trên lát gỗ công nghiệp.

- Tháo dỡ toàn bộ cửa đi, vách kính và thay mới bằng cửa đi, vách kính bằng khung nhôm hệ.

- Phòng kho: tháo dỡ gạch lát nền và lát lại sàn bằng gạch chống trơn kích thước (300x600)mm.

- Phòng vệ sinh: tháo dỡ gạch ốp tường, nền nhà; toàn bộ thiết bị vệ sinh đã xuống cấp; lát lại nền bằng gạch chống trơn; ốp lại tường bằng gạch men. Thay mới toàn bộ thiết bị nước.

- Cạo bỏ lớp vôi ve cũ tường trong, ngoài nhà và sơn mới tường trong, ngoài nhà 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Xây mới 02 bể tự hoại: đặt ngoài nhà cách tim trục A’ là 1,58m. Bể đặt ngầm, kích thước bể (1,64x3,56x2,1)m; đáy bể bằng bê tông cốt thép mác 200, dày 10cm; thành bể xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75; trát

trong bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm; láng đáy bể bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 2cm.

b) Nhà hành chính: cao 02 tầng tại phía Tây Bắc khu đất; diện tích xây dựng 252,72m^2, diện tích sàn 571,73m^2

- Phòng vệ sinh: tháo dỡ gạch ốp tường, nền, sàn nhà; toàn bộ thiết bị vệ sinh đã xuống cấp; lát lại nền, sàn bằng gạch chống trơn; ốp lại tường bằng gạch men. Thay mới toàn bộ thiết bị nước.

- Cao bỏ lớp sơn cũ tường trong và ngoài nhà; sơn mới tường trong và ngoài nhà 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Tháo dỡ mái tôn; xử lý chống thấm sê nô bằng dung dịch sika flinkote; lợp lại mái tôn cũ.

c) Nhà ở 80 học viên (02 nhà): cao 01 tầng tại phía Tây Nam khu đất diện tích xây dựng mỗi nhà 828,43m^2

- Hàn bổ sung các thanh dát giường kích thước (20x40)mm bằng Inox (160 bộ).

- Tháo dỡ mái tôn; xử lý chống thấm sê nô bằng dung dịch sika flinkote; lợp lại mái tôn cũ; lắp mới ống thoát nước mái.

d) Nhà ở 100 học viên (02 nhà): cao 01 tầng tại phía Đông Nam khu đất, diện tích xây dựng mỗi nhà 859,39m^2

- Hàn bổ sung các thanh dát giường kích thước (20x40)mm bằng inox (200 bộ).

- Tháo dỡ mái tôn; xử lý chống thấm sê nô bằng dung dịch sika flinkote; lợp lại mái tôn cũ; lắp mới ống thoát nước mái.

12.3.2. Xây dựng các hạng mục công trình

a) Lát mới sân, đường dạo: diện tích 1.284m^2, trong đó:

- Diện tích 842m^2, các lớp kết cấu từ trên xuống, gồm: gạch bê tông giả đá màu ghi kích thước (400x400)mm; nền bê tông hiện trạng.

- Diện tích 442m^2, các lớp kết cấu từ trên xuống, gồm: gạch bê tông giả đá màu ghi kích thước (400x400)mm; bê tông lót mác 150; đệm cát tạo phẳng; rải ni lông chống thấm.

b) Bó vỉa bồn cây: tại phía Tây Bắc khu đất, dài 318m: xây bó vỉa bằng đá trắng kích thước (130x160x400)mm vữa xi măng cát mác 75.

13. Giá trị tổng mức đầu tư: 19.000.000.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 14.566.059.168 đồng;
- Chi phí thiết bị: 1.606.393.450 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 529.809.548 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.648.803.343 đồng;
- Chi phí khác: 219.269.443 đồng;
- Chi phí dự phòng: 429.665.048 đồng.

14. Thời gian thực hiện dự án: năm 2023.

15. Nguồn vốn đầu tư: vốn thực hiện Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí; chương trình phát triển công tác xã hội.

16. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(HVTr).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Xuân Huyên